

Số: 177/KH-NDTKT

Long An, ngày 02 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
Xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 1588/KH-SGDĐT ngày 25/6/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019-2025 của ngành Giáo dục tỉnh Long An; Kế hoạch số 1133/KH-SGDĐT ngày 06/4/2023 của Sở giáo dục và Đào tạo, kế hoạch “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học của ngành giáo dục và đào tạo năm 2023”,

Trường NDTKT tỉnh Long An triển khai Kế hoạch Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học của Trường NDTKT tỉnh Long An năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học nhằm tạo chuyển biến căn bản về ứng xử của đội ngũ viên chức, người lao động, học sinh phụ huynh học sinh để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng con người Việt Nam: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh được tuyên truyền, phổ biến, học tập các vấn đề liên quan đến văn hóa ứng xử, môi trường văn hóa trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.

b) Có ít nhất 95% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, cán bộ Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong nhà trường được bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và có năng lực tốt trong tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học.

c) Xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học

a) Nội dung tuyên truyền

Tuyên truyền sâu rộng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, học sinh về các chủ trương, đường lối của Đảng;

chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học; mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của nhà trường, gia đình học sinh, tổ chức, đoàn thể đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; thái độ, hành vi, Ngôn phong, chuẩn mực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường học.

Cung cấp tài liệu giáo dục, tuyên truyền về ứng xử văn hóa cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và học sinh nhà trường do Bộ GDĐT ban hành.

Tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, tình yêu thương con người và truyền thống văn hóa ứng xử của dân tộc Việt Nam, nêu gương cán bộ, nhà giáo, nhân viên và hiệu trưởng nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử, các cá nhân điển hình, mô hình nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng văn hóa ứng xử.

b) Hình thức tuyên truyền

Tuyên truyền về văn hóa ứng xử trên bảng tin, công thông tin điện tử của nhà trường.

Tuyên truyền thông qua tổ chức cuộc thi, tọa đàm về ứng xử văn hóa trong trường học cho nhà giáo, học sinh tham gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, internet và mạng xã hội trong hoạt động tuyên truyền (phải đảm bảo an toàn phòng chống dịch Covid-19).

2. Xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong trường học

a) Trên cơ sở những quy định quy tắc ứng xử trong trường học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử với sự tham gia và cam kết của các bên liên quan (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh,...).

b) Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học quy định cụ thể những việc nên làm và không nên làm trong các mối quan hệ ứng xử của các chủ thể trong nhà trường thể hiện thông qua trang phục, Ngôn phong, hành vi ứng xử. (đính kèm)

c) Thủ trưởng đơn vị, người đứng đầu các đoàn thể, các bộ phận trong đơn vị có trách nhiệm quán triệt đến toàn thể cán bộ, viên chức, đoàn viên và học sinh biết và thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử.

d) Bộ Quy tắc ứng xử được niêm yết tại bảng tin, website của nhà trường, trong phòng học, phòng làm việc và những nơi cần thiết khác của nhà trường; gửi tới từng thành viên nhà trường thông qua hệ thống zalo, email, hệ thống liên lạc điện tử,....

đ) Cán bộ, nhà giáo, viên chức, nhân viên, cán bộ Đoàn, Công đoàn nhà trường thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học trong các tiết học chính khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh,...

e) Phát huy tính gương mẫu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường, người đứng đầu các đoàn thể, các bộ phận trong đơn vị trong xây dựng văn hóa ứng xử; chú trọng xây dựng nhân cách người thầy.

Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách cho cán bộ, viên chức, nhân viên, học sinh; tạo nền tảng về nhận thức và hành động để xây dựng môi trường văn hóa và ứng xử văn hóa trong trường học.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học

3.1. Nội dung giáo dục văn hóa ứng xử

Bổ sung, hoàn thiện nội dung giáo dục văn hóa ứng xử trong các hoạt động giáo dục, trong chương trình giáo dục, lựa chọn các nội dung giáo dục văn hóa ứng xử, lối sống văn hóa có giá trị và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, tình cảm của học sinh; giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống với các hoạt động trải nghiệm để hình thành các phẩm chất nhân ái, tự trọng bản thân, tôn trọng, trách nhiệm với bạn bè, chia sẻ, bao dung của học sinh.

Xây dựng quy định, hướng dẫn cụ thể trong thực hiện nếp sống, thói quen văn minh, lịch sự đối với các chủ thể trong trường học, như: văn hóa xếp hàng nơi công cộng, triển khai nguyên tắc tự giáo dục (tự phục vụ) trong các hoạt động liên quan (thư viện, căng tin, trực nhật,...).

3.2. Đổi mới phương pháp, hình thức trong giáo dục văn hóa ứng xử

Đổi mới phương pháp dạy học các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Lịch sử,...theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Trong đó, đặc biệt coi trọng phương pháp trải nghiệm, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa của học sinh; giáo dục kiến thức pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học sinh.

Đa dạng hóa hình thức giáo dục văn hóa ứng xử thông qua các hoạt động tập thể, các câu lạc bộ, cuộc thi, diễn đàn, tọa đàm.

Phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn, Hội, tổ chức đa dạng hình thức giáo dục ứng xử văn hóa, thể hiện tinh thần yêu nước, tôn trọng giá trị lịch sử truyền thống văn hóa tốt đẹp cho học sinh thông qua hoạt động hát Quốc ca, Lễ chào cờ và các hoạt động tập thể.

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục góp phần trong công tác thi đua xây dựng trường học văn hóa, văn hóa ứng xử, thực hiện nếp sống văn minh, lịch sự trong cán bộ, viên chức, nhân viên, học sinh thiết thực, thường xuyên, hiệu quả trong mỗi năm học.

Tăng cường giáo dục, định hướng để học sinh sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin mạng xã hội trong học tập, rèn luyện, giải trí lành mạnh và thể hiện ứng xử văn hóa trong môi trường mạng Internet, các mạng xã hội; thực hiện nghiêm Luật An ninh mạng; nắm bắt dư luận trong học sinh. Xử lý nghiêm hành vi vi phạm sử dụng Zalo, Facebook,...để nói xấu, bôi nhọ, đả kích, hăm dọa lẫn nhau của học sinh (đây là hình thức bạo lực tinh thần).

4. Nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và năng lực giáo dục văn hóa ứng xử

Chọn cử cán bộ, nhà giáo, viên chức, giáo viên chủ nhiệm tham dự bồi dưỡng, tập huấn về năng lực ứng xử văn hóa.

Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh đối với đội ngũ viên chức, nhân viên, cán bộ Công đoàn, Đoàn Thanh niên.

5. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong xây dựng văn hóa ứng xử

5.1. Nhà trường

Chịu trách nhiệm xây dựng văn hóa nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh thông qua các môn học chính khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và năng lực tổ chức giáo dục ứng xử văn hóa của cán bộ, viên chức, nhân viên nhà trường.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, ban hành và triển khai bộ quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; các chuẩn mực văn hóa, hệ giá trị cốt lõi để sử dụng tại nhà trường.

Tổ chức trao đổi về xây dựng văn hóa ứng xử trong các cuộc họp, sinh hoạt tập thể, gặp gỡ với gia đình học sinh để phối hợp, thông tin, xử lý trong quá trình tổ chức giáo dục.

Xây dựng và phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử của nhà trường, các hình thức phản ánh, trao đổi, thu thập, xử lý thông tin từ người học, cán bộ, viên chức, nhân viên nhà trường, gia đình học sinh, các cá nhân có liên quan khác về văn hóa ứng xử trong trường học và trên môi trường mạng; góp phần thực hiện dân chủ trong điều kiện hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thiết lập cơ chế tiếp nhận thông tin, xử lý kịp thời, đạt hiệu quả giáo dục đối với các hành vi bạo lực học đường, vi phạm quy tắc ứng xử cần xử lý.

Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường văn hóa, văn hóa ứng xử trong nhà trường.

Tổ chức xử lý các cá nhân có hành vi vi phạm bộ quy tắc ứng xử, công bố công khai kết quả xử lý các vụ việc liên quan.

Phát huy sự chủ động, sáng tạo của thầy, cô giáo, học sinh trong việc tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ vệ sinh các công trình công cộng, nhà trường, lớp học và cá nhân. Tổ chức trồng cây xanh trong khuôn viên nhà trường.

Phối hợp với chính quyền và các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong công tác tổ chức xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường.

5.2. Gia đình

Có trách nhiệm chính giáo dục văn hóa ứng xử, mẫu mực trong văn hóa ứng xử tại gia đình và cộng đồng.

Phối hợp với nhà trường cập nhật, trao đổi thông tin, tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học; tham gia tích cực trong các buổi họp, gặp gỡ trao đổi, xử lý các tình huống có liên quan.

Ông bà, cha mẹ tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, nêu gương cho học sinh trong ứng xử văn hóa.

Tôn trọng và tạo điều kiện để học sinh tham gia đầy đủ, hiệu quả, nghiêm túc kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường, nhất là các hoạt động liên quan đến xây dựng văn hóa ứng xử.

Có hình thức phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ cảnh quan môi trường.

Phối hợp với nhà trường xây dựng và thực hiện các nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong gia đình cho học sinh trong từng năm học.

III. Tổ chức thực hiện

1. Nhà trường

Căn cứ kế hoạch của Sở GDĐT, nhà trường xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học của nhà trường phù hợp với cấp học, tình hình thực tế của địa phương và tổ chức triển khai thực hiện.

Ban lãnh đạo phổ biến, quán triệt đến toàn thể viên chức, người lao động, học sinh và phụ huynh học sinh trong nhà trường về nội dung Quy tắc ứng xử và kế hoạch thực hiện. Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện. Báo cáo việc thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Trung học)

Viên chức, người lao động: Tuyên truyền đến học sinh và cha mẹ học sinh. Giám sát việc thực hiện của học sinh lớp chủ nhiệm. Thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học.

2. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

- **Công đoàn:** tuyên truyền, giám sát, báo cáo kịp thời việc thực hiện văn hóa ứng xử trong trường học của các giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- **Chi đoàn:** Thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung quy tắc ứng xử trong trường học trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường.

VI. Chế độ báo cáo

Ban Chấp hành CĐCS phối hợp nhà trường báo cáo kết quả triển khai thực hiện năm 2023 về Phòng Giáo dục Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo (qua địa chỉ email: phongcttt.solongan@moet.edu.vn) theo định kỳ lần 1 trước ngày **15/5** và lần 2 trước ngày **15/11** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là kế hoạch Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học năm 2023 của trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An. Đề nghị toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện các nội dung kế hoạch./.

Nơi nhận:

- BLĐ, BCH CĐCS, Đoàn TN; (phối hợp)
- VC, NLĐ; (thực hiện)
- Lưu: VT



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Đăng Quang

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA TRƯỜNG NDTKT TỈNH LONG AN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 177/KH-NDTKT, ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Những căn cứ để xây dựng Bộ quy tắc ứng xử

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 01/10/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về Thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019-2025”; Kế hoạch số 1588/KH-SGDĐT ngày 25/6/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019-2025 của ngành Giáo dục tỉnh Long An; Kế hoạch số 1133/KH-SGDĐT ngày 06/4/2023 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học của ngành giáo dục và đào tạo năm 2023” của ngành Giáo dục tỉnh Long An;

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Bộ quy tắc này quy định quy tắc ứng xử trong trường NDTKT tỉnh Long An.
2. Bộ quy tắc này áp dụng đối với viên chức, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh trong đơn vị, khách liên hệ công tác.

Điều 3. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong trường NDTKT tỉnh Long An theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.
2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.
3. Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong thực hiện các qui định của pháp luật.
4. Là căn cứ để nhà trường giám sát, đánh giá, xếp loại việc chấp hành pháp luật, xử lý trách nhiệm khi viên chức, người lao động vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thi hành nhiệm vụ.
5. Là căn cứ để nhà trường giám sát, giáo dục, đánh giá, xếp loại việc rèn luyện của học sinh.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong đơn vị đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của viên chức, người lao động và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa địa phương.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II. NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 5. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của viên chức, nhà giáo, người lao động, học sinh.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác; khi tham gia giao thông phải có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng; tôn trọng nhường nhịn, giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp. Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp. Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp.

4. Cán bộ, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải sử dụng trang phục theo quy định của nhà trường, sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm, không phù hợp, không mặc quần jean, áo thun khi tham gia các hoạt động giáo dục (trang phục hở hang, váy ngắn trên đầu gối, áo sơ mi không cài hết cúc...).

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội, các hoạt động giải trí không lành mạnh.

7. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

8. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

9. Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường (trong phòng học, phòng thư viện, phòng vi tính, phòng y tế và phòng làm việc, phòng vệ sinh, khu nhà nghỉ và nhà ăn...)

10. Tích cực tuyên truyền, quảng bá về chức năng, nhiệm vụ và kết quả, thành tích của nhà trường; vận động tổ chức, cá nhân chung tay chăm lo cho học sinh và nhà trường.

11. Không tự ý ghi hình, ghi âm khi chưa được sự đồng ý của cá nhân có liên quan hoặc chủ trì các cuộc họp, các hội nghị. Không cung cấp hoặc phát tán thông tin cá nhân của người khác, của cơ quan làm ảnh hưởng đến cá nhân hoặc hoạt động của cơ quan.

Điều 6. Ứng xử của cán bộ quản lý trường

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn phong chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn phong chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, né tránh trách nhiệm hoặc đổ lỗi để che giấu vi phạm,

3. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn phong chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn phong chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn phong chuẩn mực, dễ hiểu, biểu dương hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn phong tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của bản thân và viên chức, người lao động trong đơn vị.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn phong đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn phong đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn phong đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn phong chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng với học sinh. Không xúc phạm, gây tổn thương; không bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn phong đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn phong đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến trường: Ngôn phong đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 9. Ứng xử của học sinh trong trường

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với học sinh khác: Ngôn phong đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến trường: Tôn trọng, lễ phép

Điều 10. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn phong đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 11. Ứng xử của khách đến trường.

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn phong đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 12. Ứng xử trên mạng xã hội

Viên chức và người lao động của nhà trường thực hiện đúng nội dung quy định Điều 4 Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 về việc Ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, cụ thể là:

1. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.
2. Nên sử dụng họ, tên thật cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.
3. Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
4. Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.
5. Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.
6. Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn phong phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.
7. Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước - con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.
8. Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Trách nhiệm của Ban lãnh đạo trường

Công khai Quy tắc này trên Website của trường.

Quản trị, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, vận dụng kết quả thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn hoá để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

Điều 13. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên nhà trường

Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.

Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban lãnh đạo nhà trường.

Điều 14. Trách nhiệm của học sinh

Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với giáo viên chủ nhiệm, Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm./.